

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2023
(Ngày 25 tháng 12 năm 2023)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Hoàng Thị Nhung** Ngày tháng năm sinh: 04/10/1979
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường TH Phương Đông A - Ưông Bí - Quảng Ninh
- Nơi thường trú: Số nhà 06, Tổ 7, Khu 8, Phường Thanh Sơn, TP Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 022179000387, ngày cấp 15/11/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Phạm Quang Thắng** Ngày tháng năm sinh: 26/04/1976
- Nghề nghiệp: Công nhân
- Nơi làm việc: Phòng Trắc địa - Địa chất, Công ty than Vàng Danh, thành phố Ưông Bí, tỉnh Quảng Ninh
- Nơi thường trú: Số nhà 06, Tổ 7, Khu 8, Phường Thanh Sơn, TP Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 022076000318, ngày cấp 29/9/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

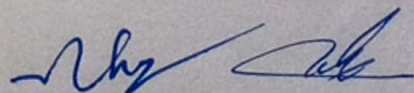
3.1. Con thứ nhất: Không có

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:/...../.....
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
ngày cấp..... nơi cấp

3.2. Con thứ hai (trở lên): Không có

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:/...../.....
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
ngày cấp..... nơi cấp

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN



1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ: Số 06, Tổ 7, Khu 8, Phường Thanh Sơn, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh

- Diện tích: 176m²

- Giá trị: 650.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số 7d, tờ bản đồ số 75 (cấp ngày 28/10/2019 do UBND thành phố Uông Bí – Tỉnh Quảng Ninh Cấp) mang tên Phạm Quang Thắng, Hoàng Thị Nhung.

- Thông tin khác (nếu có): Chuyển nhượng từ Nguyễn Quốc Dũng và Phạm Thị Minh Hồng

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Không có

1.2. Các loại đất khác: Không có

1.2.1. Thửa thứ nhất: Không có

- Loại đất:..... Địa chỉ:

- Diện tích:

- Giá trị:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Số 06, ngõ 105, đường Hoàng Quốc Việt, Tổ 7, Khu 8, Phường Thanh Sơn, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh

- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ cấp 4

- Diện tích sử dụng: 80m²

- Giá trị: 650.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Số 7d, tờ bản đồ số 75 (cấp ngày 28/10/2019 do UBND thành phố Uông Bí – Tỉnh Quảng Ninh Cấp) mang tên Phạm Quang Thắng, Hoàng Thị Nhung.

- Thông tin khác (nếu có): Chuyển nhượng từ Nguyễn Quốc Dũng và Phạm Thị Minh Hồng

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không có

2.2. Công trình xây dựng khác: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không có

- Tên công trình: Địa chỉ:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Diện tích:
- Giá trị:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không có

3. Tài sản khác gắn liền với đất: Không có

3.1. Cây lâu năm: Không có

- Loại cây: Số lượng: Giá trị:
- Loại cây: Số lượng: Giá trị:

3.2. Rừng sản xuất: Không có

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị:
- Loại rừng: Diện tích: Giá trị:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị:
- Tên gọi: Số lượng: Giá trị:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

6.1. Cổ phiếu: Không có

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:
- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không có

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:
- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.3. Vốn góp: Không có

- Hình thức góp vốn: Giá trị:
- Hình thức góp vốn: Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: Không có

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:
- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: Không có

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký

(tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...): Không có

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không có

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không có

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 180.509.882đ

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 308.000.000đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0đ

- Tổng các khoản thu nhập chung: 448.509.882đ

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ			

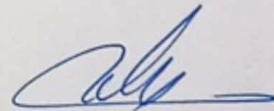
Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)	+01	750.000.000 đồng.	Ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại Creta, số máy G4FLNQ 153338, số khung MB3PB812EPJ042793, màu sơn đỏ, số chỗ 5, biển số đăng ký 14A-780.22, mang tên Phạm Quang Thắng, đăng ký năm 2023. Mua bằng nguồn tiền bố mẹ cho năm 2023.
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác)			
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai		+ 9.507.558đ	Tăng thêm từ nguồn lương và thưởng của 12 tháng năm 2023

Uông Bí, ngày 29 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nguyễn Văn Thanh
 (Phó trưởng Phòng GD&ĐT
 thành phố Uông Bí)

Uông Bí, ngày 22 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Hoàng Thị Nhung